

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HS-ST
Ngày 22-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Văn Tài;

Bà Lương Thị Phụng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Vi Thế Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 và Thông báo chuyển thời gian xét xử số 02/2020/TB-TA ngày 11 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Xuân C1 (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 10 tháng 5 năm 1992 tại huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N1, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L1 và bà Vi Thị C2 (tên gọi khác: Vy Thị C2); có vợ là Hà Thị N2 sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, xử lý vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2020 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Bích T2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Sang Q. Vắng mặt.
2. Anh Hoàng Văn T3. Vắng mặt.

3. Anh Hà Văn Đ. Vắng mặt.
 4. Anh Hoàng Khánh V2. Vắng mặt.
- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Chí T4. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23/9/2020, Lê Xuân C1 một mình đón xe khách từ thị trấn N3, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn đến cửa khẩu T5 thuộc xã T5, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn mục đích tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi, Lê Xuân C1 một mình đi bộ lên đỉnh đồi K1, cách hàng rào biên giới Việt Nam – Trung Quốc khoảng 20 mét thuộc địa phận thôn N4, xã T5, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông Trung Quốc khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ). Qua trao đổi, Lê Xuân C1 đã mua với người đàn ông này 2.000.000 (hai triệu) đồng được 02 (hai) gói ma túy Heroine. Lê Xuân C1 nhận lấy 02 (hai) gói ma túy mở ra nghiền thành bột chia vào các ống hút nhựa sau đó dùng bật lửa bịt kín hai đầu, tổng cộng chia được 35 (ba mươi lăm) gói ma túy. Lê Xuân C1 sử dụng tại chỗ hết 01 (một) gói, còn lại 34 (ba mươi tư) gói ma túy, Lê Xuân C1 để vào 01 (một) túi nilon màu trắng (loại túi đựng bơm kim tiêm) để vào trong bao thuốc lá, cất vào trong túi quần đằng trước bên phải Lê Xuân C1 đang mặc rồi quay về theo đường cũ đón xe khách về đến nhà nghỉ N3, Lê Xuân C1 xuống xe và đi bộ vào ngôi nhà hoang thuộc thôn T6, thị trấn N3, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn mục đích bán ma túy cho những người nghiện với giá 100.000 đồng/01 gói (một trăm nghìn đồng một gói).

Khi đến nhà hoang, Lê Xuân C1 thấy trong nhà có Hoàng Văn T3, sinh năm 1998; Hà Văn Đ, sinh năm 1995 cùng trú tại thôn B1, xã T6, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn và Hoàng Sang Q, sinh năm 1993, trú tại thôn L2, xã B2, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn. Thấy Lê Xuân C1 đi vào Hoàng Sang Q đến mua với Lê Xuân C1 01 (một) gói ma túy giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng rồi cùng với Hoàng Văn T3 sử dụng. Khoảng 10 phút sau có Hoàng Khánh V2, sinh năm 1993, trú tại thôn L2, xã B2, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn đến gặp Lê Xuân C1 mua 01 (một) gói ma túy giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Sau đó Lê Xuân C1 còn bán cho C3 (không rõ họ), trú tại thôn K2, xã T7, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn và K3 (không rõ họ), trú tại thôn B3, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn mỗi người 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng/1gói (một trăm nghìn đồng một gói). Ngoài ra, Lê Xuân C1 còn bán ma túy cho 08 (tám) người khác nhưng không biết họ, tên, địa chỉ. Tổng số tiền Lê Xuân C1 bán ma túy trong ngày 23/9/2020 là 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng.

Số ma túy còn lại Lê Xuân C1 để trong túi nilon màu trắng (túi đựng bơm kim tiêm) để chỗ bãi rác trong góc nhà rồi ngồi chơi ngay cạnh đó. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày 23/9/2020, Lê Xuân C1, Hoàng Văn T3, Hà Văn Đ, Hoàng Sang Q và Hoàng Khánh V2 đang ngồi ở trong nhà hoang thì Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến yêu cầu kiểm tra, Lê Xuân C1

chấp hành và tự giác giao nộp cho Tổ công tác 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa các gói ma túy. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, đưa Lê Xuân C1 và những người có mặt tại nhà hoang cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn N3, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật, tài sản thu giữ được của Lê Xuân C1 gồm: 01 (một) túi nilon màu trắng (loại đựng bơm kim tiêm) bên trong có 21 (hai mươi một) gói nhựa, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine được niêm phong trong một phong bì có ghi chữ “QT Lê Xuân C1”; số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng.

Cùng ngày 23/9/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Xuân C1 nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 286/KL-PC09, ngày 25/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Chất bột màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,522 gam (đã trừ bì)”.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Sang Q và Hoàng Khánh V2 đều khai nhận mỗi người được mua 01 (một) gói ma túy với Lê Xuân C1 như đã nêu ở trên. Hoàng Văn T3, Hà Văn Đ đều khai được chứng kiến việc Lê Xuân C1 nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện trong đó có Hoàng Sang Q và Hoàng Khánh V2. Đối với K3 và C3, do bị cáo không biết họ tên đầy đủ, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không thể tiến hành lấy lời khai làm rõ.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Xuân C1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận bản thân đã mua, bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người nghiện, hành vi bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lê Xuân C1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Lê Xuân C1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, toàn bộ các vỏ bao gói; tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, đề nghị xử phạt bị

cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 10 giờ ngày 23/9/2020, Lê Xuân C1 một mình lên đỉnh đồi K1 thuộc thôn N4, xã T5, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn mua với một người đàn ông người Trung Quốc (không rõ họ tên, địa chỉ) 2.000.000 (hai triệu) đồng được 02 (hai) gói ma túy Heroine. Lê Xuân C1 đã chia số nhỏ ma túy mua được thành 35 (ba mươi lăm) gói nhựa ma túy. Sau khi sử dụng 01 (một) gói, còn lại 34 (ba mươi tư) gói Lê Xuân C1 bỏ vào túi nilon màu trắng (loại đựng bơm kim tiêm) mang về nhà hoang thuộc thôn T6, thị trấn N3, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn để bán ma túy cho những người nghiện. Tại đây, Lê Xuân C1 đã bán ma túy cho Hoàng Sang Q, Hoàng Khánh V2, C3 (không rõ họ), K3 (không rõ họ) và một số người nghiện khác không biết họ tên, địa chỉ; tổng cộng đã bán 12 (mười hai) gói ma túy cho 12 (mười hai) người thu được số tiền là 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi Lê Xuân C1 đang ngồi trong nhà hoang thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 0,522 gam ma túy Heroine (đã trừ bì). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Xuân C1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để kiếm lời

và có ma túy cho bản thân sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự, nhưng sau khi xuất ngũ bị cáo không tu chí, sử dụng ma túy từ năm 2015 đến nay; cho thấy bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 08/10/2020 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì thư và toàn bộ các vỏ bao gói là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không sử dụng được; tịch thu số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng của bị cáo Lê Xuân C1 do bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[13] Đối với Hoàng Sang Q, Hoàng Văn T3, Hoàng Khánh V2, Hà Văn Đ là những người nghiện và người đã mua ma túy với Lê Xuân C1. Cơ quan điều tra tách hồ sơ chuyển đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú để quản lý theo quy định.

[14] Bị cáo là người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm b, c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân C1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Xuân C1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23/9/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,469gam Heroine) được để trong một phong bì niêm phong có ghi chữ “QT Lê Xuân C1” và toàn bộ các vỏ bao gói.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng đã tạm giữ của Lê Xuân C1, được để trong một phong bì thư niêm phong có ghi chữ “Tiền Lê Xuân C1”.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V1, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/12/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Xuân C1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh

